

CAM KẾT CỦA NHẬT BẢN ĐỐI VỚI SẢN PHẨM GỖ CỦA VIỆT NAM TRONG HIỆP ĐỊNH CPTPP: CƠ HỘI VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Vương Quang Lượng

Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương

Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ (G&SPG) của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản trong những năm qua có mức tăng trưởng khá, nhất là tới đây, khi việc tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), trong đó có Việt Nam và Nhật Bản đang phát huy hiệu quả. Bài viết phân tích các cam kết của Nhật Bản đối với G&SPG của Việt Nam, đặc biệt nhấn mạnh đến những cơ hội và một số dự báo về khả năng xuất khẩu xuất khẩu G&SPG của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, từ đó đề xuất một số giải pháp tận dụng cơ hội mà Hiệp định mang lại để đẩy mạnh xuất khẩu G&SPG sang Nhật Bản theo hướng bền vững.

Từ khóa: Chính sách xuất khẩu; Gỗ và sản phẩm gỗ; Hiệp định CPTPP; Hội nhập; Nhật Bản; Xuất khẩu.

Hiệp định CPTPP có hiệu lực từ 30 tháng 12 năm 2018, trong đó quy định nhiều ưu đãi đối với hàng hóa xuất nhập khẩu giữa các quốc gia thành viên, đây sẽ là cơ hội thuận lợi để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu các mặt hàng truyền thống, có thế mạnh của Việt Nam, trong đó có nhóm hàng G&SPG. Trong khoảng 10 năm gần đây, G&SPG là nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng cao và ổn định, bình quân 13,7%/năm và được dự báo là có nhiều động lực để tiếp tục phát triển trong thời gian tới (Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam - VIFOREST). Trong đó, Nhật Bản là một trong những thị trường nhập khẩu G&SPG lớn với kim ngạch xuất khẩu năm 2019 đạt hơn 1,3 tỉ USD (tăng 17% so với năm 2018), chiếm hơn 13% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam.

Trong thời gian tới, khi các nội dung của hiệp định tiếp tục được thực thi, sẽ có nhiều cơ hội được mở ra đối với xuất khẩu G&SPG của Việt Nam sang Nhật Bản. Để tận dụng được những cơ hội này, phải có những giải pháp hết sức cơ bản, mang tính thiết thực, đặc biệt là những giải pháp về chính sách để tạo cơ chế thuận lợi và hỗ trợ doanh nghiệp ngành gỗ trong các hoạt động nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại, cũng như ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

1. Các cam kết của Nhật Bản đối với sản phẩm gỗ của Việt Nam

Hiện nay, Việt Nam là nước xuất khẩu G&SPG lớn thứ hai sang Nhật Bản, chiếm khoảng 27% tổng kim ngạch nhập khẩu G&SPG của Nhật Bản năm 2019 (4 tháng đầu năm 2020 chiếm khoảng 25,6%). Mặt hàng đồ gỗ Việt Nam có khả năng cạnh tranh khá tốt tại thị trường Nhật Bản với kim ngạch xuất khẩu liên tục tăng trong nhiều năm. Theo các nội dung của Hiệp định CPTPP, Nhật Bản đã cam kết dành nhiều ưu đãi cho hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam nói chung và các mặt hàng gỗ nói riêng, cụ thể như sau:

Về thuế nhập khẩu, Nhật Bản cam kết xóa bỏ thuế quan đối với hầu hết các sản phẩm gỗ từ Việt Nam; đồng thời, áp dụng lộ trình 15 năm đối với các mặt hàng gỗ cây lá kim ván ép và áp dụng quy chế ngưỡng nhập khẩu đối với một vài mặt hàng nhưng đảm bảo lợi ích xuất khẩu của Việt Nam. Như vậy, ngoài sản phẩm gỗ ván ép thuộc họ cây lá kim, là nhóm hàng có tỷ trọng không lớn trong cơ cấu xuất khẩu G&SPG của Việt Nam sang Nhật Bản (năm 2019 đạt 52,8 triệu USD, chiếm khoảng 4%) có lộ trình cam kết giảm trong 15 năm, các mặt hàng đồ gỗ còn lại của Việt Nam (chiếm khoảng 96% kim

ngạch xuất khẩu G&SPG sang Nhật Bản) đều được nước bạn xóa bỏ thuế quan. Điều này sẽ mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp ngành gỗ Việt Nam gia tăng thị phần và sản lượng tiêu thụ các mặt hàng G&SPG tại thị trường Nhật Bản.

Về quy tắc xuất xứ, theo cam kết chung của hiệp định, Nhật Bản thừa nhận quy tắc cộng gộp tại Điều 3.10, Chương 3, cho phép các nước CPTPP, trong đó có Việt Nam được coi nguyên liệu của một hoặc nhiều nước CPTPP khác như là nguyên liệu của nước mình khi sử dụng nguyên liệu đó để sản xuất ra một hàng hóa có xuất xứ CPTPP. Bên cạnh đó, hiệp định cũng cho phép Việt Nam được linh hoạt áp dụng song song hai hình thức chứng nhận xuất xứ: Cấp chứng nhận xuất xứ (C/O) theo kiểu truyền thống; và người xuất khẩu đủ điều kiện được tự chứng nhận xuất xứ trong thời gian tối đa 10 năm kể từ khi hiệp định có hiệu lực. Đây là những nội dung quan trọng đối với các doanh nghiệp ngành gỗ Việt Nam, khi nguồn gỗ nguyên liệu nhập khẩu chiếm tỷ trọng ngày càng lớn và hình thức tự chứng nhận xuất xứ tại các doanh nghiệp còn khá mới mẻ, chưa được triển khai rộng rãi nên cần thời gian chuyển đổi.

Về sở hữu trí tuệ, Hiệp định CPTPP tạm hoãn thực thi về quyền sáng chế, nhưng quy định thời hạn bảo hộ kiểu dáng công nghiệp là 10 năm; đồng thời không yêu cầu các bên phải bảo hộ một danh sách các chỉ dẫn địa lý nhất định mà các bên có thể bảo hộ chỉ dẫn địa lý qua hệ thống nhãn hiệu hoặc một hệ thống riêng.

Tuy nhiên, Nhật Bản còn có những quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật hết sức chặt chẽ đối với sản phẩm gỗ nhập khẩu, như: Tiêu chuẩn JAS và Tiêu chuẩn JIS về dư lượng formaldehyde có trong sản phẩm, các tiêu chuẩn này bắt buộc áp dụng với các sản phẩm gỗ dán, ván dăm bào, ván xây dựng, ván phủ mặt, ván sàn, mặt cầu thang,... Mỗi loại sản phẩm đòi hỏi phải có giấy chứng nhận riêng phù hợp với các tiêu chuẩn tương ứng. Các doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam cần phải đạt được chứng chỉ rừng FSC - chứng chỉ toàn cầu kiểm định chuỗi sản phẩm gỗ từ nguyên liệu đến thành phẩm cũng như phải cung cấp thông tin về các chất liệu hóa chất xử lý gỗ để tăng độ tin cậy và yên

tâm đối với khách hàng khi sử dụng. Đây là một trong những khó khăn mà các doanh nghiệp phải vượt qua được nếu muốn tiếp cận và xây dựng kênh phân phối ổn định và bền vững tại thị trường Nhật Bản.

2. Những cơ hội xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ sang Nhật Bản

- Cơ hội nâng cao uy tín, thương hiệu cho sản phẩm gỗ Việt Nam: Gỗ và sản phẩm gỗ là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực, có thể mạnh của Việt Nam, các sản phẩm gỗ Việt Nam đã khẳng định được thương hiệu và uy tín trên thị trường quốc tế nói chung và thị trường Nhật Bản nói riêng trong nhiều năm qua. Việc thực hiện Hiệp định CPTPP sẽ tạo cơ hội trao đổi thông tin về thị trường, về sản phẩm, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu các sản phẩm gỗ Việt Nam ra thị trường quốc tế. Điều này cũng mở ra nhiều hy vọng mới cho ngành công nghiệp gỗ và hoạt động xuất khẩu G&SPG của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản trong những năm tới.

- Việc thực thi CPTPP tạo cơ hội giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh cho các doanh nghiệp. Cùng với các cam kết các FTAs đã ký kết, khi thực hiện Hiệp định CPTPP, các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam được giảm thuế nhập khẩu gỗ nguyên liệu (từ các nước trong hiệp định) cũng như giảm thuế xuất khẩu sản phẩm hàng hóa vào thị trường các nước, trong đó có Nhật Bản.

- Môi trường chính trị, kinh tế ổn định là nhân tố quan trọng giúp các doanh nghiệp sản xuất trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài tin tưởng đầu tư, hợp tác, phát triển theo hướng bền vững và cùng có lợi. Các chính sách về đầu tư phát triển ngành gỗ luôn được Chính phủ quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện cũng góp phần thúc đẩy việc hình thành các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và kinh doanh G&SPG với quy mô lớn hơn, các trang thiết bị được đổi mới thường xuyên hơn, đội ngũ lao động dồi dào và tay nghề ngày một nâng cao,... giúp ngành G&SPG Việt Nam nhận được nhiều sự tin tưởng của các đối tác nước ngoài.

- Định hướng phát triển ngành gỗ Việt Nam điều chỉnh theo hướng phù hợp với xu thế chung của thế giới. Xu hướng sử dụng gỗ công nghiệp làm nguyên liệu đang được áp dụng rộng rãi, đảm bảo phát triển ngành công nghiệp gỗ đi đôi với duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng. Đây cũng là xu hướng chung, đang được các nước có ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển sử dụng để sản xuất các sản phẩm gỗ xuất khẩu. Hiện nay, ngoài nguồn nhập khẩu, nước ta cũng đã có những nhà máy sản xuất gỗ công nghiệp quy mô lớn phục vụ thị trường, đây là bước chuyển hướng triển vọng mà các doanh nghiệp ngành gỗ Việt Nam có thể thực hiện.

- Cơ hội nâng cao tay nghề cho lao động ngành gỗ: Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ dân số vàng, lực lượng lao động trẻ, được đào tạo sẽ là động lực quan trọng trong phát triển các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu các sản phẩm gỗ ở quy mô và trình độ cao hơn. Với những lợi thế từ sự ổn định kinh tế vĩ mô, chi phí lao động thấp, lực lượng lao động có khả năng thích nghi, Việt Nam sẽ trở thành một đối tác rất hấp dẫn đối với các nhà nhập khẩu G&SPG, nhất là những thị trường khó tính và yêu cầu cao như Nhật Bản. Lợi thế về chi phí và lao động cùng với ổn định kinh tế vĩ mô sẽ là những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam.

- Cùng với việc thực thi Hiệp định CPTPP, việc tuân thủ tốt các quy định về nguồn gốc gỗ nguyên liệu sẽ tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong thủ tục xuất khẩu G&SPG sang Nhật Bản. Các doanh nghiệp xuất khẩu có cơ hội được tiếp cận và nghiên cứu mở rộng thị trường, bán được hàng hóa với giá cao hơn và ở chiều ngược lại sẽ góp phần củng cố ngành công nghiệp gỗ trong nước theo hướng giảm những hiệu ứng tiêu cực do buôn bán và tiêu thụ gỗ bất hợp pháp.

3. Dự báo về xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang Nhật Bản

Thị hiếu của khách hàng Nhật Bản hiện nay là ưa chuộng các sản phẩm gỗ công nghiệp được làm giống như tự nhiên, có lớp phủ lên sản phẩm gỗ trông giống như thật, gần gũi với thiên

nhiên là sự lựa chọn của nhiều người tiêu dùng Nhật, khác hẳn với hàng gỗ thật trước đây, làm những sản phẩm giả gỗ còn có lợi về mặt giá thành cho các doanh nghiệp chế biến đồ gỗ (Hiệp hội thương mại Nhật - Việt). Như vậy, xuất khẩu các sản phẩm gỗ nhóm này rất có tiềm năng nếu các doanh nghiệp tìm hiểu kỹ và theo sát được xu hướng mới này của người tiêu dùng Nhật Bản.

Với việc Nhật Bản áp dụng nhiều ưu đãi đối với nhóm hàng G&SPG từ Việt Nam theo các cam kết quốc tế, trong đó có Hiệp định CPTPP, kim ngạch mặt hàng gỗ của Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản sẽ tiếp tục tăng mạnh và đạt bình quân khoảng 1,5 tỉ USD/năm, trong giai đoạn từ nay đến năm 2025 (VIFOREST).

Về mặt hàng, theo đánh giá của VIFOREST, trong ngắn hạn, do ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19 làm gián đoạn các chuỗi cung ứng cho nhiều doanh nghiệp Nhật Bản, khiến hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ, nhu cầu tiêu thụ giảm làm giảm nhập khẩu các mặt hàng gỗ của Nhật Bản. Trong dài hạn, nhu cầu nhập khẩu gỗ tròn và gỗ xẻ của Nhật Bản sẽ giảm do nguồn cung gỗ tròn trong nước sử dụng làm gỗ xẻ và gỗ dán tăng lên, điều này sẽ giúp Nhật Bản cải thiện được khả năng chủ động nguồn cung gỗ nội địa. Tuy nhiên, lượng nhập khẩu gỗ tròn và gỗ xẻ từ khu vực Bắc Mỹ và châu Âu vào Nhật Bản sẽ giảm do giá xuất khẩu cao và chủ trương dịch chuyển thị trường của các nhà cung cấp. Trong cơ cấu đồ gỗ nhập khẩu của Nhật Bản, nhóm hàng thủ công mỹ nghệ và nhóm hàng gỗ nội thất, ngoại thất sẽ tiếp tục tăng lên cả về tỷ trọng và giá trị, đặc biệt nhóm đồ nội thất phòng ngủ và các mặt hàng thủ công mỹ nghệ trang trí phòng thờ.

4. Một số giải pháp nhằm tận dụng cơ hội

- Tiếp tục hoạt động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nội dung của hiệp định. Thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo khoa học đánh giá về những tác động của CPTPP đến tình hình sản xuất và tiêu thụ hàng hóa Việt Nam, trong đó có G&SPG. Đánh giá việc thực thi cam kết của các nước đối với hàng hóa Việt Nam trong khuôn khổ hiệp định, đặc biệt là cam

kết của Nhật Bản đối với các mặt hàng G&SPG của Việt Nam về các tiêu chuẩn kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ,...

- Tăng cường trao đổi, hợp tác với phía Nhật Bản trong việc thực thi các điều khoản đã cam kết; phối hợp với phía Nhật Bản xây dựng cơ chế hợp tác triển khai hiệp định, thường xuyên trao đổi và thông tin qua lại về tình hình thực thi các cam kết của mỗi nước; cập nhật những thay đổi về chính sách quản lý xuất nhập khẩu; đảm bảo quyền lợi của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu G&SPG.

- Nghiên cứu hoàn thiện, điều chỉnh hoặc bổ sung hệ thống văn bản pháp luật theo hướng tuân thủ các nội dung mà Việt Nam đã cam kết, đồng thời tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp xuất khẩu trong nước; đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu xuất khẩu theo hướng bền vững. Bên cạnh đó, chú trọng xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại, mở rộng hợp tác quốc tế để tiếp cận được với công nghệ hiện đại trong lĩnh vực khai thác và chế biến sản phẩm gỗ.

- Hoàn thiện chính sách bảo vệ và phát triển rừng, hình thành các vùng nguyên liệu ổn định và bền vững cho các doanh nghiệp ngành gỗ. Theo đó, khuyến khích các địa phương nghiên cứu, ban hành chính sách đặc thù để các doanh nghiệp có đủ năng lực và quy mô có thể nhận đất trồng rừng để tự cung về nguyên liệu, nếu như các địa phương làm tốt chính sách này thì đây sẽ là một trong những biện pháp để khắc phục khó khăn về nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất.

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp những thông tin về nhu cầu, thị hiếu cũng như những điều chỉnh về mặt chính sách trong hoạt động xuất nhập khẩu G&SPG của nước bạn. Tăng cường tổ chức các hoạt động giao thương, xây dựng cầm nang xuất khẩu,... liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu G&SPG, làm cơ sở hỗ trợ cho các doanh nghiệp có thể tiếp cận thông tin và nghiên cứu kỹ hơn về thị trường tiêu thụ gỗ Nhật Bản.

- Bên cạnh việc hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường G&SPG Nhật Bản cho các doanh nghiệp, các bộ, ngành và địa phương cũng cần phải quan tâm, tổ chức các lớp tập huấn, khóa đào tạo nâng cao kiến thức cho doanh nghiệp về thương mại quốc tế, đặc biệt là những cam kết quốc tế và tận dụng những cam kết quốc tế trong các FTAs thế hệ mới.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục, giảm thời gian cấp phép, thông quan hàng hóa,... nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu G&SPG.

Hiệp định CPTPP đi vào thực thi sẽ mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam nói chung và doanh nghiệp xuất khẩu gỗ nói riêng. Những cơ hội này không chỉ thể hiện ở cam kết của Nhật Bản về những ưu đãi cho sản phẩm gỗ Việt Nam, mà còn là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp ngành gỗ đầu tư và ứng dụng khoa học kỹ thuật, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm và uy tín, thương hiệu, trên cơ sở đảm bảo quy định về nguồn gốc xuất xứ và các cam kết quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Danh Vĩnh (2014). Luận cứ khoa học cho xây dựng chính sách xuất nhập khẩu bền vững của Việt Nam thời kỳ 2011-2020, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, mã số KX.01.01/11-15.
2. Lê Huy Khôi (2014). Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí của các mặt hàng xuất khẩu chủ lực mới của Việt Nam giai đoạn 2011-2020, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Thương mại, Bộ Công Thương, mã số 11.13.RD/HĐ-KHCN.
3. Nguyễn Thị Tuyết Trang (2013). Quản lý nhà nước đối với xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam theo hướng phát triển bền vững giai đoạn 2001-2010, Luận văn Thạc sĩ Quản lý Hành chính công - CH 15, Học viện Hành chính (số LV - 1721).

4. Ngô Thị Tuyết Mai (2012). Quan điểm và giải pháp phát triển xuất khẩu bền vững hàng nông sản Việt Nam, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Đại học Kinh tế Quốc dân (ISSN: 1859-0012).
5. Ngô Thị Tuyết Mai (2011). Phát triển bền vững hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam trong điều kiện hiện nay, NXB Chính trị quốc gia.
6. Trần Thị Nguyệt, Nguyễn Ngọc Dung (2010). Thương mại quốc tế các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam trong hội nhập và phát triển bền vững, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
7. Hoàng Thị Vân Anh (2009). Nghiên cứu tác động ảnh hưởng của hàng rào kỹ thuật thương mại (TBT) Nhật Bản đối với xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam và giải pháp khắc phục, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Thương mại, Bộ Công Thương, mã số 69.08.RD.